

Bản án số: 193/2024/DS- PT

Ngày: 14/9/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang, bà Triệu Thị Luyện.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2024/TLPT- DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 170 /QĐ-PT ngày 31/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 225/2024/QĐ-PT ngày 28/8/2024 giữa:

* **Nguyên đơn:** ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1954 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ G khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

5. Ông Nguyễn Thế S1, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

6. Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Duy N – Công chức văn hoá- Xã hội xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đại diện theo uỷ quyền, văn bản uỷ quyền ngày 11/3/2024. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Thế P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai tiếp theo và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Thế P trình bày:*

Bố ông là cụ Nguyễn Thế T1, sinh năm 1936, chết năm 2007, mẹ ông là cụ Dương Thị P1, sinh năm 1930, chết năm 2020. Bố mẹ ông sinh được 8 người con gồm: ông Nguyễn Thế N1 là liệt sỹ khi chưa có vợ, con; ông là Nguyễn Thế P; ông Nguyễn Thế V; bà Nguyễn Thị Q; bà Nguyễn Thị H; ông Nguyễn Thế S; ông Nguyễn Thế S1 và bà Nguyễn Thị T. Ngoài 8 người con thì bố mẹ ông không có con nuôi gì. Khi bố mẹ ông còn sống có giao cho ông S thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Thế N1 còn ông thờ cúng ông nội của gia đình.

Ngày 08/3/2020 sau khi mẹ ông chết, anh em trong gia đình có uỷ quyền cho ông để thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Thế N1 (đã có giấy uỷ quyền ngày 10/3/2020 nộp cho Tòa án kèm theo đơn khởi kiện). Biên bản uỷ quyền được lập tại gia đình ông, khi đó có mặt ông, ông S, bà H, bà Q, bà T, ông V còn ông S1 không có mặt, khi đó ông S1 đang ở miền nam. Tuy nhiên ông S1 có uỷ quyền cho bà H để bà H ký tên cho ông S1 “ San- Nguyễn Thế S1” trong biên bản uỷ quyền. Bà H không có văn bản nào thể hiện việc ông S1 uỷ quyền cho bà H ký vào biên bản uỷ quyền. Sau khi anh em ông ký vào biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 chưa có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N thì ông có nộp biên bản uỷ quyền và tài liệu kèm theo cho ông Nguyễn Duy N là cán bộ văn hoá phụ trách về thương binh xã hội. Do giấy uỷ quyền thừa chữ ký của bà Q nên ông N đã trả lại cho ông và yêu cầu làm lại. Kể từ khi ông N trả lại hồ sơ thì ông S không đồng ý uỷ quyền cho ông nữa. Từ năm 2021 cho đến nay thì huyện T và xã N không phát quà cho gia đình ông về việc thờ cúng Nguyễn Thế N1.

Đến nay, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 có hiệu lực với nội dung uỷ quyền cho ông là người được hưởng chế độ thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Thế N1.

*** Bị đơn ông Nguyễn Thế S trình bày:** bố ông là cụ Nguyễn Thế T1, mẹ ông là cụ Dương Thị P1. Bố ông chết năm 2007, mẹ ông chết năm 2020, khi chết bố mẹ ông không để lại di chúc gì. Bố mẹ ông sinh được 8 người con gồm: ông Nguyễn Thế N1 là liệt sỹ khi chưa có vợ, con; ông Nguyễn Thế P; ông Nguyễn Thế V; bà Nguyễn Thị Q; bà Nguyễn Thị H; ông Nguyễn Thế S1; bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thế S. Ngoài 8 người con đẻ thì bố mẹ ông không có con nuôi. Khi bố mẹ ông còn sống có giao cho ông thờ cúng liệt sỹ Nhạc, ông V cúng bà cô còn ông P cúng ông nội.

Ngày 08/3/2020 sau khi mẹ ông chết, ngày 10/3/2020 anh em trong gia đình có họp, khi đó ông S1 không có nhà. Nội dung anh em thống nhất uỷ quyền cho ông P làm hồ sơ nhận tiền tử tuất và tiền mai táng phí. Ông không uỷ quyền cho ông P nhận tiền trợ cấp hay thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Thế N1. Ông xác định chữ ký “Sáu – Nguyễn Thế S” tại biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 là chữ ký của ông. Tuy nhiên phần nội dung tại biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 không phải là ý chí của ông vì khi ông ký biên bản uỷ quyền chưa có nội dung gì. Ông xác định kể từ sau khi mẹ ông chết cho đến nay ông không uỷ quyền cho ông P làm hồ sơ nhận tiền thờ cúng liệt sỹ Nhạc. Đến nay, ông P khởi kiện yêu cầu công nhận hiệu lực của biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế V trình bày:** bố ông là cụ Nguyễn Thế T1 chết năm 2007, mẹ ông là cụ Dương Thị P1 chết năm 2020, khi chết bố mẹ ông không để lại di chúc gì. Bố mẹ ông sinh được 8 người con gồm: ông Nguyễn Thế N1 là liệt sỹ; ông Nguyễn Thế P; ông Nguyễn Thế V; bà Nguyễn Thị Q; bà Nguyễn Thị H; ông Nguyễn Thế S; bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thế S1. Ngoài 8 người con đẻ thì bố mẹ ông không có con nuôi. Ngày 10/3/2020 ông cùng các anh em có mặt tại nhà ông P đã thống nhất uỷ quyền cho ông P làm hồ sơ nhận tiền trợ cấp liệt sỹ Nhạc. Nội dung uỷ quyền là ông P chỉ đại diện cho anh em trong gia đình để đi nhận tiền thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Thế N1. Trong biên bản uỷ quyền không ghi thời hạn, anh em trong gia đình cũng không phải trả thù lao gì cho ông P. Ông đề nghị để cho ông S thờ cúng liệt sỹ Nhạc và được nhận tiền trợ cấp của liệt sỹ N1.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q trình bày:** bố bà là cụ Nguyễn Thế T1, mẹ bà là cụ Dương Thị P1. Bố bà chết năm 2007, mẹ bà chết năm 2020, khi chết bố mẹ bà không để lại di chúc gì. Bố mẹ bà sinh được 8 người con gồm: ông Nguyễn Thế N1 là liệt sỹ khi chưa có vợ, con; ông Nguyễn Thế P; ông Nguyễn Thế V; bà Nguyễn Thị Q; bà Nguyễn Thị H; ông Nguyễn Thế S1; bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thế S. Ngoài 8 người con đẻ thì bố mẹ bà không có

con nuôi. Bà xác định chữ ký “ Q – Nguyễn Thị Q” tại biên bản ủy quyền ngày 10/3/2020 là chữ ký của bà. Đến nay, anh em mâu thuẫn nên bà không đồng ý tiếp tục ủy quyền cho ông P để làm hồ sơ hưởng chế độ thờ cúng liệt sỹ Nhạc. Ông P khởi kiện yêu cầu công nhận hiệu lực của biên bản ủy quyền ngày 10/3/2020, bà đề nghị Toà án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:** bố bà là cụ Nguyễn Thế T1, mẹ bà là cụ Dương Thị P1. Bố mẹ bà sinh được 8 người con gồm: ông Nguyễn Thế N1 là liệt sỹ khi chưa có vợ, con; ông Nguyễn Thế P; ông Nguyễn Thế V; bà Nguyễn Thị Q; bà Nguyễn Thị H; ông Nguyễn Thế S1; bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thế S. Ngoài 8 người con đẻ thì bố mẹ bà không có con nuôi. Bà đã được xem biên bản ủy quyền ngày 10/3/2020 bà xác định chữ ký “ H-Nguyễn Thị H” trong biên bản ủy quyền là của bà, chữ ký “ San – Nguyễn Thế S1 trong biên bản ủy quyền ngày 10/3/2020 là do bà ký hộ ông S1. Việc bà ủy quyền cho ông P không có thời hạn và thù lao gì. Đến nay, ông P khởi kiện yêu cầu công nhận hiệu lực của biên bản ủy quyền ngày 10/3/2020, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P, đề nghị Toà án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:** bố bà là cụ Nguyễn Thế T1, mẹ bà là cụ Dương Thị P1. Bố bà chết năm 2007, mẹ bà chết năm 2020, khi chết bố mẹ bà không để lại di chúc gì. Bố mẹ bà sinh được 8 người con gồm: ông Nguyễn Thế N1 là liệt sỹ khi chưa có vợ, con; ông Nguyễn Thế P; ông Nguyễn Thế V; bà Nguyễn Thị Q; bà Nguyễn Thị H; ông Nguyễn Thế S1; bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thế S. Ngoài 8 người con đẻ thì bố mẹ bà không có con nuôi. Bà xác định chữ ký “ T - Nguyễn Thị T” tại biên bản ủy quyền ngày 10/3/2020 là chữ ký của bà. Đến nay, bà đồng ý tiếp tục ủy quyền cho ông P để làm hồ sơ hưởng chế độ thờ cúng liệt sỹ Nhạc. Ông P khởi kiện yêu cầu công nhận hiệu lực của biên bản ủy quyền ngày 10/3/2020 bà đề nghị Toà án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế S1 trình bày:** bố ông là cụ Nguyễn Thế T1, mẹ ông là cụ Dương Thị P1. Bố mẹ ông sinh được 8 người con gồm: ông Nguyễn Thế N1 là liệt sỹ khi chưa có vợ, con; ông Nguyễn Thế P; ông Nguyễn Thế V; bà Nguyễn Thị Q; bà Nguyễn Thị H; ông Nguyễn Thế S; bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thế S1. Ngoài 8 người con đẻ thì bố mẹ ông không có con nuôi. Ngày 08/3/2020 mẹ ông là cụ Dương Thị P1 chết, sau khi mẹ ông chết, vợ chồng ông vào miền nam làm ăn. Ông đã được Toà án cho xem biên bản ủy quyền ngày 10/3/2020, ông xác định chữ ký “ San – Nguyễn Thế S1” trong giấy ủy quyền ngày 10/3/2020 không phải là do ông K còn ai ký thì ông không

biết. Ông xác định không uỷ quyền cho bà H hay ai khác để ký vào biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020. Kể từ sau khi mẹ ông chết cho đến nay, ông không tham gia họp gia đình và đồng ý cho ông P là người làm chế độ thờ cúng liệt sỹ Nhạc vì khi bố mẹ ông còn sống việc thờ cúng liệt sỹ Nhạc giao cho ông Sáu C. Đến nay, ông P khởi kiện đề nghị Tòa án công nhận hiệu lực của biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 đề nghị Toà án xem xét theo quy định của pháp luật.

*** Ông Nguyễn Duy N là người đại diện theo uỷ quyền của UBND xã N trình bày:** ông làm công chức văn hóa xã hội của xã N trong đó có phụ trách Thương binh xã hội. Ngày 08/3/2020 cụ Dương Thị P1 là mẹ đẻ của liệt sỹ Nguyễn Thế N1 chết. Sau khi cụ P1 chết, ông có hướng dẫn gia đình cụ P1, cụ thể là ông P hoàn thiện các thủ tục để hưởng chế độ chính sách liên quan đến liệt sỹ Nguyễn Thế N1: gồm chế độ mai táng phí, chế độ thờ cúng liệt sỹ và chế độ bảo hiểm thân thể của cụ P1. Chế độ mai táng phí và chế độ bảo hiểm thân thể của cụ P1 đã được thanh toán theo quy định. Đối với chế độ thờ cúng liệt sỹ thì ông P có nộp cho ông 01 biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 có chữ ký của các con cụ P1 và bản phô tô bằng tổ quốc ghi công. Biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 chưa có xác nhận của UBND xã N nên ông đã đưa cho bà Nguyễn Thị O để xác nhận và đóng dấu. Việc các con của cụ P1 có trực tiếp ký vào biên bản uỷ quyền hay không thì ông không rõ vì ông P là người nộp cho ông. Sau khi nhận các văn bản trên ông có nộp đến Phòng lao động thương binh- xã hội huyện T để giải quyết theo quy định. Do giấy uỷ quyền thừa chữ ký của bà Q nên bị trả lại. Sau khi hồ sơ trả về ông S không đồng ý uỷ quyền cho ông P để làm chế độ thờ cúng liệt sỹ Nhạc. Đến nay, ông P khởi kiện yêu cầu công nhận hiệu lực của biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 đề nghị Toà án xem xét theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 17/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 161, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 562, Điều 563, Điều 569 của Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế P về việc yêu cầu công nhận biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 có hiệu lực với nội dung uỷ quyền cho ông Nguyễn Thế P là người được hưởng chế độ thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Thế N1.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 27/6/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Thế P kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Các đương sự trình bày tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thế P trình bày: Khi anh em trong gia đình tiến hành ký Biên bản ủy quyền ngày 10/3/2020 thì thiếu ông S1 vì lúc đó ông S1 đang ở trong miền N, bà H đã ký hộ ông S1. Lúc đó không có cán bộ xã chứng kiến và ông trực tiếp mang ra UBND xã để chứng thực.

- Bị đơn ông Nguyễn Thế P trình bày: Khi ký Biên bản ủy quyền ngày 10/3/2020 thì trong gia đình còn thiếu ông S1 vì ông S1 ở trong miền N. Anh em trong gia đình không thống nhất đồng ý để ông P thờ cúng liệt sỹ.

+ **Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:**

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Thế P được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai. Tòa án xét xử vắng mặt họ là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế P, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hình thức biên bản ủy quyền lập ngày 10/3/2020 có chữ ký của bên ủy quyền là ông Nguyễn Thế V, ông Nguyễn Thế S, bà Nguyễn Thị Q, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thế S1 và chữ ký của bên được ủy quyền là ông Nguyễn Thế P. Biên bản ủy quyền có chứng thực của UBND xã N, huyện T. Tại khoản 3 Điều 36 của Nghị Định 23/2015/NĐ- CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ thì thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định: “3. Các bên tham gia hợp

đồng, giao dịch phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực. Trường hợp người có thẩm quyền giao kết hợp đồng của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã đăng ký chữ ký mẫu tại cơ quan thực hiện chứng thực thì có thể ký trước vào hợp đồng; người thực hiện chứng thực phải đối chiếu chữ ký của họ trong hợp đồng với chữ ký mẫu trước khi thực hiện chứng thực, nếu nghi ngờ chữ ký trong hợp đồng khác với chữ ký mẫu thì yêu cầu người đó ký trước mặt. Trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký được thì phải điểm chỉ; nếu người đó không đọc được, không nghe được, không ký, không điểm chỉ được thì phải có 02 (hai) người làm chứng. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng, giao dịch”.

Tuy nhiên qua lời khai của bà H thì biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 bà H là người ký thay cho ông S1. Quá trình giải quyết và tại phiên toà ông S1 xác nhận tại thời điểm ngày 10/3/2020 ông không mặt để ký vào biên bản uỷ quyền, ông không uỷ quyền cho bà H hay ai khác để ký vào biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020. Biên bản uỷ quyền bà Nguyễn Thị Q ký 2 lần và được lập tại nhà ông P. Tại biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị O nguyên Phó Chủ tịch UBND xã N là người đã trực tiếp ký chứng thực chữ ký của người uỷ quyền và người được uỷ quyền trong biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 xác nhận các người uỷ quyền và người nhận uỷ quyền không ký trước mặt bà. Biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 được lập tại gia đình ông P, sau đó cán bộ chuyên môn của UBND xã N trình cho bà ký. Như vậy, thủ tục chứng thực hợp đồng (biên bản) uỷ quyền ngày 10/3/2020 không đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Nghị Định 23/2015/NĐ- CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

- Về nội dung của biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 có nội dung uỷ quyền cho ông Nguyễn Thế P đứng ra làm hồ sơ và nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Thế N1. Theo Điều 562 của Bộ luật dân sự quy định: “ *Hợp đồng uỷ quyền là sự thoả thuận giữa các bên theo đó bên được uỷ quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên uỷ quyền, bên uỷ quyền chỉ phải trả thù lao nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định”*

Theo lời khai của ông S1, bà H xác nhận ông S1 không ký vào biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020. Quá trình giải quyết vụ án ông S1 trình bày không uỷ quyền cho bà H ký vào biên bản uỷ quyền, kể từ sau khi mẹ ông là cụ P1 chết cho đến nay thì ông không đồng ý uỷ quyền cho ông P làm hồ sơ và nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sỹ Nhạc. Tại phiên toà ông S xác định khi ông ký vào biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 thì chưa có nội dung gì. Ông P xác định nội dung của biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 do ông Nguyễn Duy N viết hộ khi ông đến UBND xã N nộp cho ông N. Đến nay ông S, ông V, bà Q cũng không đồng ý uỷ quyền cho ông P

làm hồ sơ và nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sỹ Nhạc. Như vậy biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 ông S1, ông S không thoả thuận uỷ quyền cho ông P thực hiện làm hồ sơ và nhận tiền trợ cấp thờ cúng liệt sỹ Nhạc nhân danh ông S1 và ông S theo quy định tại Điều 562 của Bộ luật dân sự.

- Về thời hạn uỷ quyền: Theo Điều 563 của Bộ luật dân sự quy định: “*Thời hạn uỷ quyền do các bên thoả thuận hoặc do pháp luật quy định; nếu không có thoả thuận và pháp luật không có quy định thì hợp đồng uỷ quyền có hiệu lực 01 năm, kể từ ngày xác lập uỷ quyền.*”

Qua xem xét biên bản uỷ quyền lập ngày 10/3/2020 không thể hiện thời hạn uỷ quyền giữa bên uỷ quyền là ông V, ông S1, ông S, bà Q, bà H, bà T cho bên nhận uỷ quyền là ông P. Biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 cũng không thể hiện các bên có thoả thuận gì khác. Đến nay biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 đã quá 1 năm. Như vậy biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 đã hết thời hạn uỷ quyền. Quá trình giải quyết vụ án bên uỷ quyền và bên nhận uỷ quyền đều xác nhận việc uỷ quyền không có thù lao thì bên uỷ quyền có thể chấm dứt hợp đồng uỷ quyền bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên uỷ quyền biết một thời gian hợp lý theo quy định tại Điều 569 Bộ luật dân sự. Hơn nữa, đến nay ông S1, ông S, ông V, bà Q không đồng ý quyền cho ông P làm hồ sơ và nhận tiền trợ cấp liệt sỹ Nhạc.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy các bên lập biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 giữa bên uỷ quyền là ông V, ông S1, ông S, bà H, bà Q, bà T và bên nhận uỷ quyền là ông P chưa đảm bảo về hình thức, thủ tục, nội dung, thời hạn theo quy định của Điều 562, Điều 563 Bộ luật dân sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế P về việc yêu cầu công nhận biên bản uỷ quyền ngày 10/3/2020 có hiệu lực với nội dung uỷ quyền cho ông Nguyễn Thế P là người được hưởng chế độ thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Thế N1 là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Từ những đánh giá trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế P, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết các quyết định khác của bản án sơ thẩm mà không có kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do ông P là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2024/DS-ST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Thế P.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hùng

